

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 701/2019/HC-PT

Ngày 30 - 9 - 2019

V/v: “Khiếu kiện quyết định hành chính  
về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thanh Duyên

*Các Thẩm phán:* Bà Trần Thị Huyền Vân

Ông Phan Nhật Bình

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Võ Chí Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2019, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 233/2019/TLPT-HC ngày 13 tháng 03 năm 2019.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 649/2018/HC-ST ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2112/2019/QĐPT-HC ngày 06 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

*Người khởi kiện:* Ông Huỳnh Hải V.

Địa chỉ: Tổ A, ấp C, xã M, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện ủy quyền: Ông Trương Nguyễn Lữ H (Có mặt)

Địa chỉ: T, Phường C, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi.

Địa chỉ: 77 tỉnh lộ 8 Khu phố 7, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện ủy quyền: Ông Nguyễn Việt D (yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Hà Xuân L – Phó ban bồi thường giải phóng mặt bằng (có mặt).

*Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Huỳnh Hải V.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn kiện của ông Huỳnh Hải V và ý kiến của người đại diện ủy quyền - ông Trương Nguyễn Lữ H:*

Ngày 14/10/2008 Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Củ Chi ban hành Quyết định số 13576/QĐ-UBND về việc thu hồi đất bị ảnh hưởng bởi dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp cơ khí Tân Quy tại xã Bình Mỹ - Hòa Phú huyện Củ Chi (kể từ sau viết tắt Quyết định số 13576/QĐ-UBND) đối với ông Huỳnh Hải V với diện tích 2.712,40 m<sup>2</sup> thuộc thửa số 114 tờ bản đồ số 16 (tài liệu đo đạc năm 2003) và thửa số 766 tờ bản đồ số 4 (theo tài liệu đo đạc bản đồ số 02/CT-UV) tọa lạc tại xã Bình Mỹ để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp cơ khí Tân Quy (nay là khu công nghiệp Đông Nam) tại xã Bình Mỹ, Hòa Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 17/10/2008, UBND huyện Củ Chi ban hành Quyết định số 13718/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trong dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp cơ khí Tân Quy tại xã Bình Mỹ - Hòa Phú huyện Củ Chi (kể từ sau viết tắt Quyết định số 13718/QĐ-UBND), cụ thể bồi thường:

- Đất trồng cây hàng năm mặt tiền rạch Bàu Sinh đường đất 3m:  $790\text{m}^2 \times 94.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 1,20 = 89.112.000$  đồng.

- Đất trồng cây lâu năm  $1.922,40 \text{ m}^2 \times 110.000 \text{ đồng}/\text{m}^2 = 211.464.000$  đồng.

- Cây cối hoa màu: 24.466.000 đồng

- Nhà cửa: 234.624.000 đồng

- Vật kiến trúc: 107.312.000 đồng

- Các chính sách hỗ trợ: 15.400.000 đồng

Tổng cộng: 682.378.000 đồng

Ngày 19/4/2010, UBND huyện Củ Chi ban hành Quyết định số 4107/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trong dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp cơ khí Tân Quy tại xã Bình Mỹ - Hòa Phú huyện Củ Chi (kể từ sau viết tắt về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trong dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp cơ khí Tân Quy tại xã Bình Mỹ - Hòa Phú huyện Củ Chi) thay thế Quyết định 13718/QĐ-UBND, trong đó có bổ sung thêm tiền bồi thường giá trị diện tích đất lên liếp: 11.850.000 đồng.

Trong Quyết định số 4107/QĐ-UBND không chi trả lãi suất nên ông V khiếu nại.

Ngày 10/01/2012, UBND huyện Củ Chi ban hành Quyết định 357/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại bổ sung khi Nhà nước thu hồi đất trong dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp cơ khí Tân Quy tại xã Bình Mỹ - Hòa Phú huyện Củ Chi (kể từ sau viết tắt Quyết định số 357/QĐ-UBND) hỗ trợ lãi suất của giá trị đất lên liếp 11.850.000 đồng cho ông V với số tiền 3.985.723

đồng tính từ 26/6/2007 đến năm 2010, không bổ sung hỗ trợ lãi suất đối với khoản tiền 682.378 đồng.

Ông V tiếp tục khiếu nại yêu cầu được tính lãi suất từ năm 2010 cho đến ngày thực nhận tiền.

Ngày 16/11/2016, UBND huyện Củ Chi ban hành Quyết định 10106/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại bổ sung khi Nhà nước thu hồi đất trong dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp cơ khí Tân Quy tại xã Bình Mỹ - Hòa Phú huyện Củ Chi (kể từ sau viết tắt là Quyết định số 10106/QĐ-UBND) bổ sung, hỗ trợ lãi suất cho phần tiền bổ sung đất lên liếp 11.850.000 đồng từ năm 2010 đến 2012 là 1.233.535 đồng.

Nay ông Huỳnh Hải V khởi kiện yêu cầu:

1. Hủy Quyết định thu hồi đất số 13576/QĐ-UBND ngày 14/10/2008 của UBND huyện Củ Chi do không xác định trên thực địa mà chỉ căn cứ vào tài liệu bản đồ 02/CT-UB.

2. Hủy một phần Quyết định 4107/QĐ-UBND ngày 19/4/2010 liên quan đến khoản tiền bồi thường hỗ trợ do chưa tính hỗ trợ lãi suất đối với khoản tiền được bồi thường 682.378.000 đồng. Đối với số tiền 11.850.000 đồng đã được chi trả lãi suất thỏa đáng nên không yêu cầu hủy. Lý do yêu cầu hủy: Thời điểm UBND Củ Chi ban hành Phương án vào năm 2007 thì đã có Quyết định 106/2005/QĐ-UBND ngày 16/6/2005 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh và Điều 9 Nghị định của Chính phủ số 197/2004/NĐ-CP về bồi thường hỗ trợ, tái định cư, quy định trường hợp bồi thường chậm sau 03 ngày kể từ ngày phương án được thông qua và lỗi của phía UBND thì UBND phải chịu tiền lãi do bồi thường chậm.

Buộc UBND huyện Củ Chi thực hiện hỗ trợ tiền lãi đối với số tiền chưa tính lãi kể từ khi Phương án có hiệu lực vào ngày 26/6/2007 đến ngày ông V nhận tiền và tính lãi đối với số tiền lãi này cho đến nay.

Về khoản tiền ông V nhận bồi thường, hỗ trợ tái định cư vào năm 2008 không có nghĩa là ông V không được quyền khiếu nại. Hồ sơ tài liệu cho thấy không có bất kỳ văn bản nào ghi nhận ông V đồng thuận nhận tiền theo Công văn 4679 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh. Ông V có ký bản cam kết nhưng nội dung bản cam kết không cho ông V khiếu nại là không đúng qui định của pháp luật.

3. Tuyên bố hành vi của UBND huyện Củ Chi không thực hiện nhiệm vụ công vụ theo văn bản chỉ đạo của Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh tại Công văn số 1120/TTTP-P3 ngày 15/9/2015 trên cơ sở phiếu chuyển số 487/PHD-DN ngày 3/6/2015 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là trái pháp luật.

Người bị kiện - Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi có yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt và có ý kiến theo văn bản ngày 06 tháng 6 năm 2017 như sau:

Ngày 14/10/2008, Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi ban hành Quyết định số 13576/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của ông Huỳnh Hải V đối với diện tích

2.712,40m<sup>2</sup> để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Cụm công nghiệp cơ khí Tân Quy (nay là khu công nghiệp Đông Nam) tại xã Bình Mỹ, Hòa Phú, huyện Củ Chi, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Ngày 17/10/2008, UBND huyện Củ Chi ban hành Quyết định số 13718/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ số tiền 682.378.000 đồng cho ông V theo Phương án tổng thể số 1292/PABT ngày 11/6/2007. Ông V đã đồng ý chính sách bồi thường và đã nhận tiền vào ngày 18/11/2008. Tuy nhiên, qua kiểm tra thì Ủy ban nhân dân phát hiện bồi thường thiếu 790m<sup>2</sup> đất do ông V tự lên liếp nên ngày 19/4/2010, UBND huyện Củ Chi ban hành Quyết định số 4107/QĐ-UBND thay thế Quyết định 13718/QĐ-UBND ngày 17/10/2008, trong đó có bổ sung thêm tiền hỗ trợ giá trị diện tích đất lên liếp: 11.850.000 đồng; ngày 22/4/2010, ông V đã nhận tiền.

Ngày 10/01/2012, UBND huyện Củ Chi ban hành Quyết định 357/QĐ-UBND hỗ trợ lãi suất của giá trị đất lên liếp 11.850.000 đồng cho ông V với số tiền 3.985.723 đồng tính từ 26/6/2007 đến ngày 22/4/2010, không bổ sung hỗ trợ lãi suất đối với khoản tiền 682.378.000 đồng. Ngày 18/01/2012, ông V đã nhận số tiền 3.985.723 đồng.

Ngày 16/11/2016, UBND huyện Củ Chi ban hành Quyết định 10106/QĐ-UBND bổ sung hỗ trợ lãi suất cho phần tiền bổ sung đất lên liếp 11.850.000 đồng từ năm 2010 đến năm 2012 là 1.233.535 đồng.

Yêu cầu được hỗ trợ lãi suất của ông V, Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi có ý kiến như sau:

Theo Công văn số 2618/UBND-ĐTMT ngày 25/4/2008 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh có nêu: “Đối với các tổ chức (trừ các Tổ chức thuộc Nhà nước), hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng trong các dự án được phê duyệt phương án, bồi thường hỗ trợ trước ngày Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ có hiệu lực thi hành, nhưng chưa căn cứ Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 của Chính phủ và Công văn số 8272/UBND-ĐT ngày 07/11/2006 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh để xác định giá đất khi tính bồi thường đất và đến ngày 03/4/2008 văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có thông báo số 293/TB-VP, mà hộ dân chưa nhận được tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án được duyệt thì sẽ được tính hỗ trợ thêm lãi suất tiền gửi tiết kiệm ngân hàng trên giá trị bồi thường, hỗ trợ nhà và đất...”.

Tại dự án này, Phương án tổng thể được phê duyệt ngày 11/6/2007, trước ngày Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ có hiệu lực thi hành. Ngày 04/5/2007, UBND Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 2565/UBND-ĐT về việc chấp thuận Công văn số 2390/STC-HĐTĐBT-BVG ngày 15/3/2007 của Hội đồng thẩm định bồi thường thành phố về việc xác định giá đất bồi thường 07 dự án thuộc địa bàn huyện Củ Chi, trong đó có khu công nghiệp Đông Nam Củ Chi. Theo đó có nội dung: “Chính sách để tính bồi thường, hỗ trợ áp dụng theo hướng dẫn tại Công văn số 8272/UBND-ĐT ngày 07/11/2006 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về xác định giá đất để tính bồi

thường theo quy định tại Nghị định số 17/2006/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật đất đai và Nghị định 187/2004/NĐ-CP về việc chuyển công ty Nhà nước thành công ty cổ phần và Thông tư số 69/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính. Các nội dung còn lại vẫn thực hiện theo quy định của Quyết định số 106/2006/QĐ-UBND ngày 16/6/2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh”.

Phương án tổng thể được phê duyệt có áp dụng Công văn số 8272/UBND-ĐT ngày 07/11/2006 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh để xác định giá đất khi tính bồi thường, hỗ trợ và thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại Công văn số 4679/UBND-ĐT ngày 03/8/2005 là: “Đối với các hộ dân đồng ý và xin nhận tiền, bàn giao mặt bằng theo Phương án tổng thể đã được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và cam kết không khiếu nại thì Hội đồng bồi thường dự án (hoặc Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện) phải đề xuất, chi tiền ngay. Các trường hợp khác phải giải quyết đúng theo trình tự quy định”.

Tại thời điểm 2008, ông Huỳnh Hải V đã đồng ý nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo Phương án tổng thể số 1292/PABT ngày 11/6/2007, nên không đủ điều kiện để được hỗ trợ thêm lãi suất ngân hàng theo Công văn số 2618/UBND-ĐTMT ngày 25/4/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi vẫn giữ quan điểm: Giữ nguyên Quyết định thu hồi đất số 13576/QĐ-UBND và Quyết định bồi thường số 4107/QĐ-UBND đối với ông Huỳnh Hải V.

***Tại Bản án số 649/2018/HC-ST ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:***

Áp dụng khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 158, Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, 206 của Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015;

Áp dụng Điều 9 Nghị định của Chính phủ số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Áp dụng khoản 2 Điều 4 Nghị định của Chính phủ số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai và Nghị định số 187/2004/NĐ-CP về việc chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần;

Áp dụng Điều 67 Nghị định của Chính phủ số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 về việc về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án).

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Hải V, yêu cầu

hủy Quyết định 13576/QĐ-UBND ngày 14/10/2008 về thu hồi đất bị ảnh hưởng bởi dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp cơ khí Tân Quy tại xã Bình Mỹ - Hòa Phú, huyện Củ Chi (nay là Khu công nghiệp Đông Nam) của ông Huỳnh Hải V.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Hải V yêu cầu hủy một phần Quyết định 4107/QĐ-UBND ngày 19/4/2010 về bồi thường hỗ trợ thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất trong dự án đầu tư xây dựng cụm khu nghiệp Đông Nam Củ Chi liên quan đến khoản tiền bồi thường, hỗ trợ:

Đất trồng cây hàng năm mặt tiền rạch Bàu Sinh đường đất 3m:  $790m^2 \times 94.000đ/m^2 \times 1,20 = 89.112.000$  đồng.

- Đất trồng cây lâu năm  $1.922,40m^2 \times 110.000$  đồng/ $m^2 = 211.464.000$  đồng.
- Cây cối hoa màu: 24.466.000 đồng
- Nhà cửa: 234.624.000 đồng
- Vật kiến trúc: 107.312.000 đồng
- Các chính sách hỗ trợ: 15.400.000 đồng

Tổng cộng: 682.378.000 đồng.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Hải V, yêu cầu tuyên bố hành vi của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi không thực hiện nhiệm vụ, công vụ liên quan đến giải quyết khiếu nại bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, theo văn bản chỉ đạo của Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh tại Công văn số 1120/TTTP-P3 ngày 15/9/2015 là trái pháp luật trên cơ sở phiếu chuyển số 487/PHD-DN ngày 03/6/2015 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm ông Huỳnh Hải V kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm đại diện theo uỷ quyền của ông V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo hủy Quyết định số 13576/QĐ-UBND ngày 14/10/2018 (gọi tắt là Quyết định số 13576/QĐ-UBND) của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; một phần Quyết định số 4107/QĐ-UBND ngày 19/4/2010 (gọi tắt là Quyết định số 4107/QĐ-UBND) của UBND huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh liên quan đến việc không tính lãi đối với khoảng tiền bồi thường, hỗ trợ 682.378.000 đồng từ thời điểm UBND huyện ban hành phương án bồi thường đến ngày thực nhận tiền; Hành vi của UBND huyện Củ Chi không thực hiện nhiệm vụ liên quan đến giải quyết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo văn bản chỉ đạo của Thanh tra.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện phát biểu: Ngày 11/6/2007 niêm yết phương án bồi thường, có hiệu lực thi hành là ngày 26/6/2007. Ngày 18/11/2008 ông V thực nhận tiền. Do đó, theo quy định của pháp luật trường hợp của ông V không phải trả lãi cho ông V. Nên đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa phát biểu: Chủ tọa phiên tòa và các thành viên hội đồng xét xử, cũng như các đương sự đã tuân thủ đúng quy định pháp luật của luật tố tụng hành chính. Về nội dung kháng cáo của người khởi kiện không có căn cứ chấp nhận, nên đề nghị bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, hội đồng xét xử áp dụng Điều 158 Luật tố tụng hành chính xét xử vắng mặt người bị kiện.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện: Việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện trong vụ án này là Quyết định số 13576/QĐ-UBND; Quyết định số 4107/QĐ-UBND; Hành vi không thực hiện nhiệm vụ của UBND huyện Củ Chi là đúng quy định tại Điều 30 Luật tố tụng hành chính.

[1.3] Về thẩm quyền: Theo Điều 32 Luật tố tụng hành chính, người khởi kiện khởi kiện vụ án hành chính đối với các Quyết định và hành vi hành chính trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa hành chính Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

#### **[2] Về nội dung:**

##### **[2.1] Đối với Quyết định số 13576/QĐ-UBND:**

Ngày 18/11/2008, ông Huỳnh Hải V nhận Quyết định số 13576/QĐ-UBND. Ngày 14/12/2016 ông V nộp đơn khởi kiện. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 116 Luật tố tụng hành chính đã hết thời hiệu khởi kiện. Nên Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu huỷ Quyết định số 13576/QĐ-UBND là có căn cứ. Do vậy, yêu cầu kháng cáo của ông V đối với Quyết định trên là không có căn cứ chấp nhận.

##### **[2.2] Đối với Quyết định số 4107/QĐ-UBND:**

Về hình thức: Quyết định số 4107/QĐ-UBND được UBND huyện Củ Chi ban hành đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Quyết định số 4107/QĐ-UBND bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho ông Huỳnh Hải V, cụ thể:

- Đất trồng cây hàng năm: 211.464.000 đồng
- Cây cối hoa màu: 24.466.000 đồng
- Nhà cửa: 234.624.000 đồng
- Vật kiến trúc: 107.312.000 đồng
- Các chính sách hỗ trợ: 27.250.000 đồng

Tổng cộng: 694.228.000 đồng

Theo người bị kiện trình bày Quyết định 13718/QĐ-UBND bị thay thế bởi Quyết định 4107/QĐ-UBND, trong đó bổ sung thêm phần hỗ trợ diện tích 790m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm đã lên liếp được hỗ trợ thêm 15.000 đồng/m<sup>2</sup> và tính bổ sung lãi suất ngân hàng của khoản giá trị 790 m<sup>2</sup> x 15.000 đồng/m<sup>2</sup> = 11.850.000 đồng, ông V đồng ý và nhận đủ tiền; riêng các phần bồi thường và hỗ trợ khác theo Quyết định 4107/QĐ-UBND được giữ nguyên theo Quyết định 13718/QĐ-UBND là 682.378.000 đồng, số tiền này ông V đã nhận vào ngày 18/11/2008 nhưng khiếu nại chưa được tính hỗ trợ lãi suất ngân hàng kể từ ngày phương án tổng thể 1292/PATT ngày 11/6/2007 được niêm yết có hiệu lực thi hành từ ngày 26/6/2007 đến ngày thực nhận tiền.

Xét, việc ông V yêu cầu UBND huyện Củ Chi áp dụng Nghị định 84/2007 ngày 25/5/2007 để giải quyết việc xem xét tính lãi cho ông từ khi niêm yết phương án bồi thường cho đến lúc thực nhận tiền bồi thường. Xét thấy, căn cứ vào Điều 58 Nghị định 84/2007 quy định:

“1. Sau năm (05) ngày, kể từ ngày gửi văn bản thông báo về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến người có đất bị thu hồi, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ. ..

2. Trường hợp tái định cư thì...

3. Trường hợp người bị thu hồi đất không nhận tiền chi trả về bồi thường, hỗ trợ, không nhận nhà hoặc đất tái định cư thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng chuyển khoản tiền chi trả vào tài khoản riêng mở tại Ngân hàng và giữ nguyên nhà hoặc đất tái định cư để làm căn cứ cho việc giải quyết khiếu nại sau này (nếu có).

4. Phát sinh về giá đất thu hồi (nếu có) sau khi có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được xử lý như sau:

a/ Trường hợp đã thực hiện xong việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trước ngày Nghị định số 197/2004/NĐ-CP có hiệu lực thi hành thì không áp dụng hoặc không điều chỉnh theo Nghị định 197/2004/NĐ-CP;

b/ Trường hợp do chậm chi trả hoặc chậm nhận tiền bồi thường, hỗ trợ được giải quyết theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định 197/2004/NĐ-CP và khoản 2 Điều 4 Nghị định 17/2006/NQĐ-CP;

c/ Trường hợp đã có quyết định phê duyệt trước ngày Nghị định 197/NĐ-CP có hiệu lực thi hành nhưng chưa thực hiện việc chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư mà sau đó giá đất cao hơn giá đất đã phê duyệt thì thực hiện điều chỉnh giá đất theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định 197/2004/NĐ-CP và khoản 2 Điều 4 Nghị định 17/2006/NĐ-CP.”

Đối chiếu điều luật trên thì trường hợp của ông V không được tính lãi theo yêu cầu của ông.

Việc UBND huyện Củ Chi chậm bồi thường so với ngày công bố phương án bồi thường nhưng UBND huyện Củ Chi đã xem xét số tiền bồi thường, hỗ trợ cho ông V được duyệt trên cơ sở phương án tổng thể 1292/PATT ngày

11/6/2007, có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày được niêm yết công khai, tức trước ngày Nghị định 84/2007/NĐ-CP có hiệu lực pháp luật, trong đó đã áp giá đất tính bồi thường theo khoản 2 Điều 4 Nghị định 17/2007/NĐ-CP là đã có lợi hơn so với Nghị định 197/2004/NĐ-CP. Do đó, yêu cầu kháng cáo của ông V không được hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu xem xét hành vi không thực hiện nhiệm vụ, công vụ liên quan đến giải quyết khiếu nại bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, theo văn bản chỉ đạo của Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh tại công văn số 1120/TTTP-P3 ngày 15/9/2015:

Xét, biên bản tiếp công dân ngày 30/7/2015, Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh ghi nhận khiếu nại của ông Huỳnh Hải V (đại diện theo uỷ quyền là ông Trương Nguyễn Lữ H) về việc không tính lãi suất ngân hàng của giá trị bồi thường 682.378 đồng theo Quyết định số 4107/QĐ-UBND ngày 19/4/2010, từ đó Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh ban hành văn bản số 1120/TTTP-P3 ngày 15/9/2015 trên cơ sở phiếu chuyển của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung chuyển khiếu nại. Đây là văn bản nội bộ giữa các ban ngành có tính chất đôn đốc, nhắc nhở UBND, còn việc UBND huyện Củ Chi giải quyết khiếu nại thì phải căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết đối với yêu cầu khiếu nại. Mặt khác, sau khi có văn bản chỉ đạo của Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh, thì UBND huyện Củ Chi đã giải quyết khiếu nại theo hướng ban hành Quyết định số 10106/QĐ-UBND ngày 16/11/2016 chỉ chấp nhận hỗ trợ bổ sung lãi suất ngân hàng của giá trị đất lên liếp theo Quyết định 4107/QĐ-UBND, mà không tính lãi suất ngân hàng của giá trị bồi thường thiệt hại 682.378.000 đồng. Do vậy toà án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông V là đúng. Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, như hội đồng xét xử đã nhận định trên, nên cũng không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông V về vấn đề này.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện không được chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm, nên người khởi kiện phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Nhưng do ông V trên 60 tuổi nên miễn tiền án phí hành chính phúc thẩm cho ông V.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Hải V. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Căn cứ Luật Đất đai năm 2003;

Áp dụng khoản 4 Điều 32, khoản 1 Điều 158, Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, 206 của Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015;

Áp dụng Điều 9 Nghị định của Chính phủ số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Áp dụng khoản 2 Điều 4 Nghị định của Chính phủ số 17/2006/NĐ-CP

ngày 27/01/2006 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai và Nghị định số 187/2004/NĐ-CP về việc chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần;

Áp dụng Điều 67 Nghị định của Chính phủ số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 về việc về cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án).

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Hải V, yêu cầu hủy Quyết định 13576/QĐ-UBND ngày 14/10/2008 về thu hồi đất bị ảnh hưởng bởi dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp cơ khí Tân Quy tại xã Bình Mỹ - Hòa Phú, huyện Củ Chi (nay là Khu công nghiệp Đông Nam) của ông Huỳnh Hải V.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Hải V yêu cầu hủy một phần Quyết định 4107/QĐ-UBND ngày 19/4/2010 về bồi thường hỗ trợ thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất trong dự án đầu tư xây dựng cụm khu nghiệp Đông Nam Củ Chi liên quan đến khoản tiền bồi thường, hỗ trợ:

Đất trồng cây hàng năm mặt tiền rạch Bàu Sinh đường đất 3m:  $790\text{m}^2 \times 94.000\text{đ}/\text{m}^2 \times 1,20 = 89.112.000$  đồng.

- Đất trồng cây lâu năm  $1.922,40\text{ m}^2 \times 110.000\text{ đồng}/\text{m}^2 = 211.464.000$  đồng.

- Cây cối hoa màu: 24.466.000 đồng

- Nhà cửa: 234.624.000 đồng

- Vật kiến trúc: 107.312.000 đồng

- Các chính sách hỗ trợ: 15.400.000 đồng

Tổng cộng: 682.378.000 đồng.

3. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Hải V, yêu cầu tuyên bố hành vi của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi không thực hiện nhiệm vụ, công vụ liên quan đến giải quyết khiếu nại bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, theo văn bản chỉ đạo của Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh tại Công văn số 1120/TTTP-P3 ngày 15/9/2015 là trái pháp luật trên cơ sở phiếu chuyển số 487/PHD-DN ngày 03/6/2015 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ông Huỳnh Hải V không phải nộp hoàn lại cho ông V 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tạm ứng theo phiếu thu số 0031815 ngày 05/01/2017 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về án phí phúc thẩm: Ông Huỳnh Hải V được miễn án phí hành chính phúc thẩm, hoàn lại cho ông V 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng theo phiếu

thu số 0049060 ngày 09/7/2018 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu: hồ sơ (1), VP(5) (15) (MTTT);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thanh Duyên**